

Số: /TCBC-STP

Cần Thơ, ngày tháng 4 năm 2026

THÔNG CÁO BÁO CHÍ
Văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban
nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành trong tháng 3 năm 2026

Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”, Sở Tư pháp ra Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành trong tháng 3 năm 2026, cụ thể như sau:

I. DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT ĐƯỢC BAN HÀNH

Trong tháng 3 năm 2026, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành 11 văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

1. Quyết định số 22/2026/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định khu vực bảo vệ, khu vực cấm tập trung đông người, khu vực cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định số 24/2026/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026.

4. Quyết định số 25/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định quản lý mạng cáp viễn thông treo nổi, cột ăng ten trong khu dân cư, nhà chung cư, công trình công cộng, khu chức năng và cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

5. Quyết định số 26/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế quản lý, khai thác và vận hành Trung tâm dữ liệu thành phố Cần Thơ.

6. Quyết định số 27/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành định mức vận chuyển đặc thù đường thủy (đường sông) trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

7. Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

8. Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

9. Quyết định số 30/2026/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chung xã trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

10. Quyết định số 31/2026/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về trình tự, thủ tục tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập.

11. Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố quản lý; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

II. HIỆU LỰC THI HÀNH, SỰ CẦN THIẾT, MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VÀ NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Trên cơ sở thông tin do các cơ quan, đơn vị cung cấp, Sở Tư pháp thông tin về hiệu lực thi hành, sự cần thiết, mục đích ban hành và nội dung chủ yếu của 11 văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành trong tháng 3 năm 2026 như sau:

1. Quyết định số 22/2026/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định khu vực bảo vệ, khu vực cấm tập trung đông người, khu vực cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) **Hiệu lực thi hành:** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 02 tháng 3 năm 2026.

b) **Sự cần thiết, mục đích ban hành:**

- **Sự cần thiết ban hành**

+ **Cơ sở chính trị, pháp lý**

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 117/2025/QH15;

Nghị định số 38/2005/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định một số biện pháp bảo đảm trật tự công cộng.

Căn cứ Nghị định số 39/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ quy định các mục tiêu quan trọng về chính trị, kinh tế, ngoại giao, khoa học - kỹ thuật, văn hóa, xã hội do lực lượng Cảnh sát nhân dân có trách nhiệm vũ trang canh gác bảo vệ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức có liên quan.

+ Cơ sở thực tiễn

Thực hiện Nghị định số 38/2005/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định một số biện pháp bảo đảm trật tự công cộng, Công an 03 địa phương: thành phố Cần Thơ (cũ), tỉnh Hậu Giang (cũ) và tỉnh Sóc Trăng (cũ) đã tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành 03 Quyết định quy định về khu vực bảo vệ, khu vực cấm tập trung đông người, cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh. Qua đó, các quy định về khu vực bảo vệ, khu vực cấm tập trung đông người, cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh đã phát huy hiệu quả trong công tác quản lý, bảo vệ và bảo đảm trật tự công cộng, an toàn xã hội trên từng địa bàn.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đã ban hành Quyết định số 932/QĐ-UBND về việc ban hành Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang ban hành trước sắp xếp đơn vị hành chính được lựa chọn tiếp tục áp dụng và Quyết định số 933/QĐ-UBND về bãi bỏ các Quyết định do Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang ban hành trước sắp xếp đơn vị hành chính, theo đó đã lựa chọn Quyết định số 05/2005/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2025 của UBND thành phố Cần Thơ quy định về khu vực bảo vệ, khu vực cấm tập trung đông người, cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh trên địa bàn thành phố Cần Thơ để tiếp tục áp dụng và bãi bỏ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang quy định về khu vực bảo vệ, khu vực cấm tập trung đông người, cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh.

Tuy nhiên, sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, danh mục khu vực bảo vệ, khu vực cấm tập trung đông người, cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh không còn phù hợp, tên gọi của một số cơ quan, trụ sở đã có sự thay đổi hoặc không còn sử dụng, quy định về xử lý các hành vi xâm phạm khu vực bảo vệ, khu vực cấm tập trung đông người, cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh bị chồng chéo, trùng lặp, tình hình trật tự công cộng trên địa bàn thành phố còn tiềm ẩn không ít yếu tố phức tạp về an ninh, trật tự, điển hình là tình trạng tập trung đông người trước trụ sở các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội để kiến nghị, đề xuất khiếu nại về giải quyết các vấn đề có liên quan đến kinh tế - xã hội, đồng thời, trên địa bàn thường xuyên diễn ra các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao mang tầm quốc tế, quốc gia và khu vực, các Đoàn lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, khách quốc tế đến thăm và làm việc... Do đó, cần phải xác định lại danh mục khu vực bảo vệ, khu vực cấm tập trung đông người,

cắm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh và áp dụng các biện pháp bảo đảm trật tự công cộng để phù hợp với tình hình thực tiễn.

Từ các cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc ban hành Quyết định quy định khu vực bảo vệ, khu vực cấm tập trung đông người, khu vực cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh trên địa bàn thành phố Cần Thơ là cần thiết.

- Mục đích ban hành

+ Nâng cao hiệu quả đảm bảo trật tự công cộng trên địa bàn thành phố, góp phần vào công cuộc bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội chung của đất nước.

+ Tạo căn cứ, cơ sở pháp lý để xử lý các hành vi gây mất trong ng trước trụ sở các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội cũng như các khu vực có tính chất phức tạp, có liên quan an ninh quốc gia.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 22/2026/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định khu vực bảo vệ, khu vực cấm tập trung đông người, khu vực cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 09 điều, cụ thể như sau:

- Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (Điều 1)
- Giải thích từ ngữ (Điều 2)
- Khu vực bảo vệ (Điều 3)
- Khu vực cấm tập trung đông người (Điều 4)
- Khu vực cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh (bao gồm cả hoạt động truyền, thu, phát) (Điều 5)
- Biển báo khu vực bảo vệ, khu vực cấm tập trung đông người, khu vực cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh (Điều 6)
- Các hành vi bị nghiêm cấm (Điều 7)
- Trách nhiệm thực hiện (Điều 8)
- Điều khoản thi hành (Điều 9).

2. Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 3 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Hiện nay, với định hướng lấy công nghiệp là nền tảng, thành phố Cần Thơ đang phát triển ngành sản xuất công nghiệp mạnh mẽ. Để thực hiện tốt nội dung về xây dựng, bổ sung Phương án phát triển cụm công nghiệp; thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp theo trình tự, quy định của pháp luật. Trong điều kiện đã có hành lang pháp lý theo quy định tại khoản 2, Điều 32 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP của Chính phủ có quy định quyền hạn, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “2. Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp, giải quyết các thủ tục triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông”; Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ Công Thương Quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp; việc ban hành Quy chế quản lý các CCN trên địa bàn thành phố Cần Thơ là yêu cầu cần thiết và cấp bách nhằm đảm bảo công tác quản lý hiệu quả và đồng bộ.

+ Cơ sở thực tiễn:

Căn cứ tình hình thực tế, nhằm đáp ứng nhu cầu công tác quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Vì vậy, Quy chế quy định về công tác phối hợp giữa các sở, ngành thành phố và UBND các xã, phường (UBND cấp xã) nơi có cụm công nghiệp trong việc quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ trong các lĩnh vực quy hoạch, bổ sung quy hoạch, thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, đầu tư sản xuất kinh doanh và dịch vụ trong cụm công nghiệp. Theo đó, Sở Công Thương là cơ quan đầu mối, tham mưu UBND thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước đối với các cụm công nghiệp.

Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các sở ngành, UBND cấp xã xây dựng, bổ sung quy hoạch, phương án phát triển cụm công nghiệp; đề xuất và thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp phù hợp với điều kiện của địa phương, quản lý hoạt động của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền.....Việc phối hợp quản lý Nhà nước đối với các cụm công nghiệp dựa trên cơ sở, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan chuyên môn, UBND cấp xã, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý Nhà nước đối với cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật, đảm bảo sự thống nhất tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp. Chính vì vậy, việc UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố là cần thiết và phù hợp theo quy định.

- Mục đích ban hành

+ Tăng cường sự phối hợp nhịp nhàng giữa các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường trong công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố;

+ Thực hiện đầy đủ, thống nhất và hiệu quả công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động quản lý và phát triển cụm công nghiệp theo đúng định hướng và quy định của pháp luật; phân công rõ ràng trách nhiệm giữa các sở, ngành, địa phương trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm không bỏ sót lĩnh vực quản lý, không chồng chéo trong thực hiện; xác định cụ thể cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp đối với từng nội dung quản lý Nhà nước.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 03 Điều, cụ thể như sau:

- Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ (Điều 1):

- + Nguyên tắc quản lý
- + Phương thức phối hợp
- + Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp
- + Xây dựng, điều chỉnh, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào Quy hoạch thành phố
- + Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp
- + Điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp
- + Thủ tục đầu tư đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp
- + Lập, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp
- + Lập, phê duyệt, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp
- + Chấm dứt hoạt động dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp
- + Thực hiện các thủ tục về môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp
- + Giao đất, cho thuê đất và thu hồi đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp
- + Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

- + Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích
- + Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo
- + Công tác thanh tra, kiểm tra
- Hiệu lực thi hành (Điều 2)
- Trách nhiệm thi hành (Điều 3).

3. Quyết định số 24/2026/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 71/2014/QH13, Luật số 38/2019/QH14;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Nghị Quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;

Căn cứ Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy

định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BTC ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 05 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau và Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên.

+ Cơ sở thực tiễn

Trước sáp nhập, giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn thành phố Cần Thơ thực hiện theo 04 Quyết định: Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ Quy định bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2025; Quyết định số 53/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang Quy định giá tính thuế tài nguyên năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng Quy định giá tính thuế tài nguyên áp dụng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 28/2024/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 30/2020/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng Quy định giá tính thuế tài nguyên áp dụng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Sau khi sáp nhập, thành phố Cần Thơ lựa chọn áp dụng Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ tại Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 về việc ban hành Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang ban hành trước sắp xếp đơn vị hành chính được lựa chọn tiếp tục áp dụng.

Tại Khoản 5 Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên quy định: “5. Hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên để thực hiện cho năm tiếp theo liền kề như sau...”

5.3. Cơ quan chức năng do UBND cấp tỉnh phân công chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và trình UBND cấp tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên chậm nhất là ngày 31/12 để công bố áp dụng từ ngày 01/01 năm tiếp theo liền kề. Trong năm, khi giá bán của loại tài nguyên có biến động tăng hoặc giảm ngoài mức quy định tại Khung giá tính thuế của Bộ Tài chính thì thông báo để Bộ Tài chính điều chỉnh kịp thời.”

Đề phù hợp với quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên, Nghị quyết số 202/2025/QH13 của

Quốc hội và phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp, việc Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định Quy định bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 theo trình tự, thủ tục rút gọn là rất cần thiết và đúng theo quy định của pháp luật.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Quyết định nhằm phù hợp với tình hình thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của thành phố hiện nay khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, làm căn cứ để thực hiện tốt công tác thu thuế đối với hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên phù hợp các quy định của pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 24/2026/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026, gồm 05 Điều, cụ thể như sau:

- Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng (Điều 1)

+ Quyết định này ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2026 trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

+ Áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, hộ kinh doanh, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến hoạt động khai thác tài nguyên thuộc đối tượng chịu thuế tài nguyên trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Bảng giá tính thuế tài nguyên (Điều 2)

+ Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản không kim loại.

(Phụ lục I đính kèm).

+ Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên.

(Phụ lục II đính kèm).

+ Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với hải sản tự nhiên.

(Phụ lục III đính kèm).

+ Bảng giá tính thuế tài nguyên đối với sản phẩm từ rừng tự nhiên.

(Phụ lục IV đính kèm).

- Tổ chức thực hiện (Điều 3)

- Hiệu lực thi hành (Điều 4)

- Điều khoản thi hành (Điều 5).

4. Quyết định số 25/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định quản lý mạng cáp viễn thông treo nổi,

cột ăng ten trong khu dân cư, nhà chung cư, công trình công cộng, khu chức năng và cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 3 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Viên thông số 24/2023/QH15; Luật Điện lực số 61/2024/QH15; Luật Giá số 16/2023/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giá số 140/2025/QH15 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ về quản lý hạ tầng kỹ thuật viễn thông.

+ Cơ sở thực tiễn:

Cần thiết phải thay thế Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND để cập nhật các quy chuẩn kỹ thuật mới nhất (như QCVN 07:2023/BXD, QCVN 33:2019/BTTTT) và giải quyết các bất cập trong quản lý cáp treo nổi, cột ăng ten trong khu dân cư, nhà chung cư, công trình công cộng, khu chức năng và cụm công nghiệp đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và mỹ quan đô thị.

- Mục đích ban hành:

Thiết lập cơ chế quản lý đồng bộ, hiệu quả đối với mạng cáp viễn thông và cột ăng ten; đảm bảo người sử dụng dịch vụ được tự do lựa chọn doanh nghiệp cung cấp (tối thiểu 02 doanh nghiệp); thúc đẩy việc dùng chung hạ tầng kỹ thuật giữa các đơn vị và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp trong việc chỉnh trang đô thị.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 25/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định quản lý mạng cáp viễn thông treo nổi, cột ăng ten trong khu dân cư, nhà chung cư, công trình công cộng, khu chức năng và cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Cần Thơ gồm 10 Điều với các nội dung cụ thể như sau:

- Phạm vi và đối tượng áp dụng (Điều 1)

- Giải thích từ ngữ (Điều 2)

- Quy định về thiết kế, xây dựng, lắp đặt mạng cáp viễn thông treo nổi, cột ăng ten trong khu dân cư, nhà chung cư, công trình công cộng, khu chức năng và cụm công nghiệp (Điều 3)

- Quản lý, lắp đặt cáp viễn thông treo nổi (Điều 4)

- Sử dụng chung hạ tầng cột treo cáp (Điều 5)
- Thiết kế, xây dựng, cải tạo, sắp xếp, chỉnh trang tuyến cáp viễn thông treo nổi (Điều 6)
- Gắn thẻ nhận biết, thẻ báo độ cao đối với cáp viễn thông treo nổi (Điều 7)
- Xử lý sự cố, hư hỏng hoặc không còn sử dụng đối với cáp viễn thông treo nổi, cột treo cáp (Điều 8)
- Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị (Điều 9)
- Hiệu lực thi hành (Điều 10).
- Các nội dung trọng tâm trong Quy định mới:

+ *Tiêu chuẩn kỹ thuật*: Hệ thống mạng cáp trong tòa nhà phải sử dụng công nghệ mạng cáp quang hiện đại, tích hợp đa dịch vụ (điện thoại, internet, truyền hình cáp) trên cùng một đường cáp. Mỗi căn hộ phải được trang bị sẵn sợi cáp quang đến tận nơi và các dây thuê bao phải được dán nhãn, đánh số rõ ràng.

+ *Quản lý cáp treo nổi chặt chẽ*: Nghiêm cấm treo cáp trên cây xanh, cột đèn chiếu sáng đô thị hoặc tại các tuyến đường đã có kế hoạch ngầm hóa. Cáp treo nổi bắt buộc phải có thẻ nhận biết màu vàng, ghi rõ tên đơn vị sở hữu và biển báo độ cao tại các điểm giao cắt giao thông.

+ *Tăng cường dùng chung hạ tầng*: Các đơn vị quản lý cột treo cáp có trách nhiệm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông dùng chung hạ tầng tại những khu vực chưa thể hạ ngầm. Việc lắp đặt thêm cáp phải đảm bảo an toàn vận hành và được sự chấp thuận bằng văn bản của đơn vị quản lý cột.

+ *Xử lý dứt điểm cáp không sử dụng, cáp hỏng*: Các đơn vị sở hữu cáp có trách nhiệm định kỳ tối đa 06 tháng một lần thực hiện rà soát, thanh thải cáp hỏng, cáp không sử dụng và bố gọn hệ thống cáp để đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, mỹ quan đô thị.

- Trách nhiệm của các cơ quan liên quan: Sở Khoa học và Công nghệ được giao vai trò chủ trì, phối hợp với các Sở: Công Thương, Xây dựng, Công an thành phố và UBND xã, phường để kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm trong lĩnh vực này. Các chủ đầu tư xây dựng dự án có trách nhiệm bố trí mặt bằng và thiết kế sẵn hạ tầng viễn thông ngay từ giai đoạn cơ sở để đảm bảo tính đồng bộ.

5. Quyết định số 26/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế quản lý, khai thác và vận hành Trung tâm dữ liệu thành phố Cần Thơ.

a) **Hiệu lực thi hành**: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 16 tháng 3 năm 2026.

b) **Sự cần thiết, mục đích ban hành**:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý:

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị định số 53/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An ninh mạng;

Căn cứ Nghị định số 165/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dữ liệu;

Căn cứ Nghị định số 194/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giao dịch điện tử về cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 33/2025/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Thông tư số 42/2025/TT-BKHCN ngày 30 tháng 11 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với trung tâm dữ liệu;

Căn cứ Công văn số 1661/UBND-KGVX ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc xây dựng 05 Quyết định quy phạm pháp luật lĩnh vực khoa học công nghệ.

+ Cơ sở thực tiễn:

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước. Sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, việc áp dụng các quyết định do chính quyền địa phương cũ ban hành đã không còn phù hợp với tình hình mới, một số căn cứ pháp lý, nội dung đến nay cần thiết phải cập nhật thay thế để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương và các văn bản quy định mới.

Việc ban hành Quy chế quản lý, khai thác và vận hành Trung tâm dữ liệu thành phố Cần Thơ trên cơ sở kế thừa Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2015 và cập nhật điều chỉnh thay thế một số nội dung quy định mới, nhằm đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin của thành phố được quản lý thống nhất, an toàn và hiệu quả. Quy chế giúp thiết lập các nguyên tắc, quy trình cụ thể giữa các cơ quan, đơn vị trong việc sử dụng tài nguyên hạ tầng, dữ liệu và dịch vụ tại Trung tâm dữ liệu; tăng cường an toàn, an ninh thông tin, tối ưu hóa nguồn lực đầu tư và nâng cao chất lượng phục vụ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của thành phố. Đây cũng là yêu cầu quan trọng để đáp ứng quy định của pháp luật hiện hành và phục vụ mục tiêu chuyển đổi số bền vững của thành phố.

Từ những nội dung trên thì việc xây dựng Quyết định ban hành Quy chế quản lý, khai thác và vận hành Trung tâm dữ liệu thành phố Cần Thơ thay thế Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác Trung tâm dữ liệu thành phố Cần Thơ là cần thiết.

- Mục đích ban hành:

Việc xây dựng Quyết định ban hành Quy chế quản lý, khai thác và vận hành Trung tâm dữ liệu thành phố Cần Thơ nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu lực pháp lý của các quy định pháp luật đối với việc tham gia quản lý, khai thác và vận hành Trung tâm dữ liệu bảo đảm đúng thẩm quyền, trách nhiệm trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố để thống nhất, đồng bộ hệ thống pháp luật, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 26/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế quản lý, khai thác và vận hành Trung tâm dữ liệu thành phố Cần Thơ. gồm 03 điều, cụ thể như sau:

- Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, khai thác và vận hành Trung tâm dữ liệu thành phố Cần Thơ (Điều 1)
- Hiệu lực thi hành (Điều 2)
- Tổ chức thực hiện (Điều 3)

Quy chế kèm theo Quyết định, gồm có 03 Chương và 22 Điều.

Chương I. Quy định chung

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; Giải thích từ ngữ

Chương II. Các quy định về quản lý, vận hành và khai thác Trung tâm dữ liệu thành phố

Nguyên tắc về quản lý, khai thác và vận hành Trung tâm dữ liệu; Quy định về quản lý, khai thác và vận hành Trung tâm dữ liệu; Cung cấp, tiếp nhận các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; Quản lý trang thiết bị; Quản lý các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; Quản lý hồ sơ; Quản lý mật khẩu; Quản lý mạng truyền số liệu chuyên dùng; An toàn hoạt động; Đảm bảo an toàn thông tin; Kiểm soát truy cập và xác thực; Hệ thống mạng và truyền dẫn; Sao lưu, phục hồi dữ liệu; Bảo trì, bảo dưỡng; Xử lý sự cố; Kiểm tra, báo cáo định kỳ.

Chương III. Tổ chức thực hiện.

6. Quyết định số 27/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành định mức vận chuyển đặc thù đường thủy (đường sông) trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 3 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về ban hành định mức xây dựng và Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về

sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Công văn số 45/UBND-XDĐT ngày 07/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc xây dựng Quyết định ban hành định mức vận chuyển đặc thù đường thủy (đường sông) trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo trình tự, thủ tục rút gọn.

+ Cơ sở thực tiễn

Hiện tại, trên địa bàn thành phố Cần Thơ cũ đang áp dụng định mức vận chuyển đường thủy theo Quyết định số 1998/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ. Trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng cũ và Hậu Giang cũ chưa ban hành định mức vận chuyển đường thủy. Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (cũ) đã giao Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng tổ chức xây dựng định mức vận chuyển đặc thù đường thủy (đường sông) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng tại Công văn số 1047/UBND-XD ngày 28/4/2023. Đến nay, việc xây dựng định mức đã hoàn thành, các định mức đã được lấy ý kiến và hoàn chỉnh lại theo ý kiến góp ý của Bộ Xây dựng và các ngành có liên quan.

Căn cứ quy định của Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và qua rà soát, Sở Xây dựng nhận thấy Quyết định số 1998/QĐ-UBND được ban hành để áp dụng trên địa bàn thành phố Cần Thơ cũ, chưa đảm bảo cơ sở pháp lý để áp dụng vào việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn toàn thành phố Cần Thơ mới. Bên cạnh đó, qua kết quả so sánh, đánh giá các định mức do Sở Xây dựng thực hiện và định mức ban hành theo Quyết định 1998/QĐ-UBND thì các định mức này không bị trùng lặp với nhau mà có tính bổ sung cho nhau. Mặt khác, về điều kiện địa lý của khu vực Cần Thơ, Sóc Trăng, Hậu Giang đều mang những nét đặc thù chung của vùng Đồng bằng sông Cửu Long, do đó có sự giống nhau trong công tác vận chuyển đường sông nên các định mức này có thể áp dụng chung trên toàn địa bàn thành phố Cần Thơ mới sau khi sáp nhập.

Vì vậy, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đã chấp thuận cho Sở Xây dựng tổ chức xây dựng Quyết định ban hành định mức vận chuyển đặc thù đường thủy (đường sông) trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo trình tự, thủ tục rút gọn tại Công văn số 45/UBND-XDĐT ngày 07/01/2026 nhằm đảm bảo việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố được đồng bộ, thống nhất, liên tục, kịp thời, tránh gián đoạn, đảm bảo đầy đủ các công cụ để tính toán và xác định tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng, đồng thời đảm bảo hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của thành phố phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn địa phương. Do đó, việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật là hết sức cần thiết.

- Mục đích ban hành

Quyết định được ban hành sẽ cập nhật lại toàn bộ các định mức vận chuyển các loại vật liệu và cấu kiện xây dựng đường thủy đã được Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành theo Quyết định số 1998/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2024, có bổ sung thêm các định mức dự toán được xây dựng mới bao gồm các định mức công tác bốc xếp bằng cơ giới lên phương tiện thủy nội địa và vận chuyển vật liệu xây dựng bằng sà lan tự hành các loại làm cơ sở pháp lý để các tổ chức, cá nhân có liên quan sử dụng, tham khảo trong việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố Cần Thơ mới.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 27/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành định mức vận chuyển đặc thù đường thủy (đường sông) trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 05 Điều, cụ thể:

- Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Quyết định này ban hành định mức vận chuyển đặc thù đường thủy (đường sông) trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

- Đối tượng áp dụng (Điều 2)

+ Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án PPP.

+ Các tổ chức, cá nhân tham khảo áp dụng định mức dự toán kèm theo Quyết định này để quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với các dự án ngoài quy định tại khoản 1 Điều này.

- Định mức vận chuyển đặc thù đường thủy (đường sông) trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo loại hình định mức dự toán cho các công tác xây dựng đặc thù của địa phương (Điều 3), bao gồm:

+ Định mức dự toán công tác bốc xếp bằng cơ giới lên phương tiện thủy nội địa và vận chuyển vật liệu xây dựng bằng sà lan tự hành các loại theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

+ Định mức dự toán vận chuyển vật liệu xây dựng bằng tàu có công suất từ 12CV đến 350CV theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

- Hiệu lực thi hành (Điều 4)

- Trách nhiệm thi hành (Điều 5).

7. Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 3 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành.

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 47/2014/QH13;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 51/2019/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam số 23/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 64/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong công tác quản lý người nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biên Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 về phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng;

Căn cứ Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam.

+ Cơ sở thực tiễn

Thời gian qua, việc áp dụng các quy định của pháp luật về công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài chưa thống nhất như: Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành văn bản hành chính đối với quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài của các cơ quan nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (*Quyết định số 2986/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của UBND thành phố Cần Thơ*); Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành văn bản hành chính đối với quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài của các cơ quan nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (*Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 27/9/2024 của UBND tỉnh Sóc Trăng*); trong khi Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang (cũ) ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Thực hiện quy định tại khoản 19 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh: "*Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Cần Thơ*" và điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15: "*b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới*". Ngày 28 tháng 8 năm 2025, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đã ban hành Quyết định số 933/QĐ-UBND về bãi bỏ các Quyết định do Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang ban hành trước sắp xếp đơn vị hành chính, theo đó đã bãi bỏ Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về ban hành Quy chế quy chế phối hợp thực hiện công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Sau sắp xếp đơn vị hành chính, tên gọi của một số cơ quan nhà nước đã có sự thay đổi hoặc không còn sử dụng; một số chức năng, nhiệm vụ được chuyển giao từ cơ quan này sang cơ quan khác để phù hợp với tổ chức, bộ máy mới nên một số quy định về công tác quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài do chính quyền địa phương cũ ban hành đã không còn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và tình hình thực tiễn công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Cần Thơ (mới).

Trong quá trình triển khai thực hiện quy định về quản lý cư trú, hoạt động của người nước ngoài phát sinh một số khó khăn, vướng mắc, bất cập giữa các sở, ban, ngành, UBND xã, phường như:

(1) Một số nội dung quy định về trách nhiệm phối hợp còn định tính, chưa thực sự rõ ràng, cụ thể gây khó khăn cho thực tiễn áp dụng. Một số nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, UBND xã, phường mới sau khi sáp nhập được quy định nhưng chưa được cập nhật. Chưa có quy định cụ thể về trách nhiệm phối hợp trong công tác quản lý số người nhập cảnh, cư trú theo diện miễn thị thực hoặc bằng thị thực điện tử (không có cơ quan, tổ chức, cá nhân mời, bảo lãnh) và số người nước ngoài thuộc diện tạm hoãn xuất cảnh do không chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính do các sở, ban, ngành lập hồ sơ đề nghị theo chức năng, nhiệm vụ được giao dẫn đến việc người nước ngoài lợi dụng việc không được xuất cảnh tiếp tục hoạt động, cư trú trái phép và không xác định được đơn vị chịu trách nhiệm quản lý.

(2) Mặc dù có quy định về phối hợp trao đổi thông tin quản lý nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại thành phố nhưng phần mềm, cơ sở dữ liệu của các sở, ban ngành chưa có kết nối hoặc đã có kết nối nhưng chưa thống nhất về cấu trúc dữ liệu, nội dung, phương thức, thời gian truyền nhận dữ liệu (nhất là kiểm soát xuất nhập cảnh qua công kiểm soát tự động) để đảm bảo "đúng, đủ, sạch, sống, thông suốt, dùng chung.

(3) Việc phối hợp xử lý vi phạm pháp luật về xuất nhập cảnh của người nước ngoài giữa Công an thành phố và Bộ Chỉ huy Quân sự cần được bổ sung đề phù hợp, đồng bộ, thống nhất với các quy định tại Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 về phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Quốc phòng trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng, đảm bảo cho việc trao đổi thông tin tình hình, số liệu được thường xuyên, định kỳ và kết nối dữ liệu để xác định rõ vụ việc, chủ thể, nội dung, cách thức phối hợp xử lý giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan, cũng như chủ động phòng ngừa, đấu tranh xử lý các vi phạm pháp luật của người nước ngoài.

Bên cạnh đó, thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã có nhiều cơ chế, chính sách xuất nhập cảnh ưu đãi, đột phá nhằm thu hút người nước ngoài thuộc nhóm đối tượng tài năng, nhân lực chất lượng cao, chuyên gia, nhà khoa học đầu tư ngành thuộc các lĩnh vực ưu đãi (như công nghiệp bán dẫn, công nghệ số cốt lõi) và các đối tượng người nước ngoài khác cần tranh thủ như người nước ngoài là nhà đầu tư, chuyên gia, lao động kỹ thuật cao... làm việc tại thành phố, nhằm góp phần khơi thông nguồn nhân lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Do đó, cần thiết phải nâng cao vai trò, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND xã, phường trong công tác quản lý người nước ngoài trên các lĩnh vực, địa bàn được phân công, thúc đẩy cơ chế phối hợp trong công tác người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Xuất phát từ cơ sở chính trị, pháp lý, cơ sở thực tiễn nêu trên, việc Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn thành phố Cần Thơ là hết sức cần thiết, nhằm kịp thời thể chế các quan điểm chủ trương đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước và đáp ứng yêu cầu công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn thành phố Cần Thơ trong tình hình mới.

- Mục đích ban hành

Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, thống nhất, kịp thời giữa các sở, ban, ngành thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn thành phố.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của các đơn vị chức năng trong công tác phối hợp, giúp cho mỗi cơ quan, tổ chức hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, góp phần giải quyết công việc tích cực, chủ động, hiệu quả.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 28/2026/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 03 Điều, cụ thể:

- Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động trên địa bàn thành phố Cần Thơ (Điều 1)

- Hiệu lực thi hành (Điều 2)

- Trách nhiệm thi hành (Điều 3).

8. Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Thực hiện quy định của Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 và các văn bản pháp luật liên quan, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (cũ) ban hành Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2024 ban hành Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước

thu hồi đất, Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2024 ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2024 ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Các Quyết định này được triển khai thực hiện thống nhất trong thời gian qua.

Tại khoản 19 Điều 1 Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh quy định “19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang thành thành phố mới có tên gọi là thành phố Cần Thơ...”. Tại điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định “b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới;”.

Tại khoản 4, điểm c khoản 9, điểm a khoản 11 và khoản 12 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai và khoản 3 Điều 19 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 6 Điều 11 Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

Đồng thời, tại điểm a khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 quy định “4. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Thay đổi cơ bản chính sách, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;”.

Từ những cơ sở nêu trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng dự thảo Quyết định ban hành Quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ trình Ủy ban nhân dân thành phố là cần thiết và có cơ sở pháp lý.

+ Cơ sở thực tiễn

Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Quyết định ban hành Quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ trên cơ sở rà soát, kế thừa các nội dung phù hợp và sửa đổi, bổ sung các nội dung chưa phù hợp trong quá trình triển khai thực hiện các Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Cần Thơ Ban hành quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Hậu Giang Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Sóc Trăng Ban hành Quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Bên cạnh đó, để thực hiện đồng bộ với quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai tại Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 và Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ; quy định về một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai tại Nghị quyết số 254/2025/QH15 và Nghị định số 49/2026/NĐ-CP thì việc ban hành Quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ là có căn cứ thực tiễn.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ nhằm giải quyết các vấn đề do thực tiễn đặt ra trong quá trình sắp xếp đơn vị hành chính thành phố Cần Thơ và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, thực hiện đồng bộ với quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai và quy định của Luật Đất đai năm 2024, Nghị quyết số 254/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành do Chính phủ ban hành.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 29/2026/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 06 điều, cụ thể như sau:

- Phạm vi điều chỉnh (Điều 1)

Quyết định này quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 8 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và khoản 4 Điều 10; khoản 5 Điều 11 Nghị định số

49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai.

- Đối tượng áp dụng (Điều 2)

Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; các đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

- Mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và chi phí phát sinh khối lượng công việc thực tế của nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (Điều 3)

- Quy định chuyển tiếp (Điều 4)

- Hiệu lực thi hành (Điều 5)

- Trách nhiệm thi hành (Điều 6).

9. Quyết định số 30/2026/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chung xã trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) **Hiệu lực thi hành:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- **Sự cần thiết ban hành:**

+ **Cơ sở chính trị, pháp lý**

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 1668/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Cần Thơ năm 2025. Sau khi sắp xếp, thành phố Cần Thơ có 103 đơn vị hành chính cấp xã gồm 31 phường và 72 xã.

Ngày 11 tháng 7 năm 2025, Bộ Chính trị, Ban Bí thư có Kết luận số 177-KL/TW về tiếp tục xây dựng tổ chức, hoạt động của đơn vị hành chính 2 cấp bảo đảm thông suốt, hiệu quả, trong đó tại khoản 4 có nội dung yêu cầu Ban Thường vụ các Tỉnh ủy, Thành ủy như sau: “(8) Rà soát, điều chỉnh quy hoạch cấp xã (mới) và tiếp tục quan tâm, đẩy mạnh triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia”.

Ngày 14 tháng 7 năm 2025, Đảng ủy Chính phủ ban hành văn bản số 301-CV/ĐU về việc triển khai Kết luận số 177-KL/TW ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trong đó Bí thư Đảng ủy Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu tại nội dung 1.3 của văn bản: *“b) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền của Trung ương, địa phương; phân định thẩm quyền của hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, phân định thẩm quyền chung của ủy ban nhân dân và thẩm quyền riêng của chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã để vận hành hiệu quả mô hình mới theo tinh thần 6 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức các cấp; rà soát, thực hiện phân cấp, phân quyền giữa các ngành, lĩnh vực có liên quan giữa các cấp và trong mỗi cấp bảo đảm rõ thẩm quyền và trách nhiệm, đồng bộ, tổng thể, liên thông, không bỏ sót hoặc chồng lấn, giao thoa nhiệm vụ, không để tình trạng đùn đẩy, né tránh và chậm trễ trong việc triển khai các nhiệm vụ, quyền hạn; nâng cao mức độ hài lòng của người dân.”*

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025, quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định *“c) Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”*.

Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị định số 145/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định: *“2. Căn cứ tính chất, phạm vi, quy mô quy hoạch, nhu cầu đầu tư, yêu cầu quản lý phát triển; sự phù hợp về năng lực, khả năng thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp xã và cơ quan chuyên môn có chức năng quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chung xã; ...”*.

Nội dung trên đã được Luật hóa tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch đô thị và nông thôn (Luật số 144/2025/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026), cụ thể tại điểm b khoản 29 Điều 1 Luật số 144/2025/QH15 đã sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 41 Luật quy hoạch đô thị và nông thôn về thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn như sau:

“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt các nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi địa giới đơn vị hành chính do mình quản lý trong các trường hợp sau đây:

...

b) Quy hoạch chung đô thị thuộc tỉnh, quy hoạch chung đô thị thuộc thành phố, quy hoạch chung đô thị mới thuộc tỉnh, quy hoạch chung đô thị mới thuộc

thành phố, quy hoạch chung xã, quy hoạch chung đặc khu, quy hoạch chung khu du lịch quốc gia.

Đối với quy hoạch chung xã, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chung xã khi có đủ điều kiện về tổ chức bộ máy, nhân sự, năng lực của chính quyền cấp xã;”

+ Cơ sở thực tiễn

Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 8, ngày 26/11/2024, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 (Luật số 47/2024/QH15). Đồng thời, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn. Theo đó, hệ thống pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn có hiệu lực đã quy định trách nhiệm, phân định rõ thẩm quyền theo tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm các yêu cầu tăng cường phân quyền, phân cấp, đơn giản hóa trình tự, thủ tục, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh,... của địa phương.

Sau khi mô hình chính quyền 02 cấp của thành phố đã cơ bản ổn định và đi vào hoạt động, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành văn bản chỉ đạo các ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thuộc phạm vi quản lý, chủ động rà soát quy định pháp luật quy định việc phân cấp, phân quyền, ủy quyền cho sở, ngành và địa phương, khẩn trương tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện.

Căn cứ định hướng lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Xây dựng đã nghiên cứu và đề xuất tham mưu một số công tác về công tác quy hoạch theo quy định pháp luật quy hoạch đô thị và nông thôn, trọng tâm là đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện lập, thẩm định và phê duyệt các quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của địa phương, để tạo sự chủ động cho các địa phương từ khâu chuẩn bị và triển khai tổ chức thực hiện. Theo đó, ngày 24 tháng 10 năm 2025, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Công văn số 1995/UBND-XDĐT chấp thuận cho xây dựng Quyết định phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chung xã và đồng thời giao Sở Xây dựng khẩn trương tổ chức thực hiện nội dung trên theo đúng quy định.

Từ các cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chung xã thuộc phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý là có cơ sở và đây là cơ sở để Ủy ban nhân dân xã thực hiện trình tự lập, thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chung xã đảm bảo theo đúng quy định.

- Mục đích ban hành

Ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chung xã trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, các quy định pháp luật có liên quan.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 30/2026/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, quy hoạch chung xã trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 06 điều, cụ thể như sau:

- Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng (Điều 1)
- Nội dung phân cấp (Điều 2)
- Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã (Điều 3)
- Trách nhiệm của Sở Xây dựng (Điều 4)
- Hiệu lực thi hành (Điều 5)
- Tổ chức thực hiện (Điều 6).

10. Quyết định số 31/2026/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về trình tự, thủ tục tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập.

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 144/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 34/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 43/2025/TT-BXD;

Căn cứ Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành Danh mục Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc Hội, nghị định của Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Công văn số 389/UBND-XDDT ngày 21 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc gia hạn thời gian trình ban hành Quyết định Quy định về trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập.

+ Cơ sở thực tiễn

Theo quy định tại khoản 3 Điều 48 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 31 Điều 1 Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 144/2025/QH15 quy định: “3. Đối với quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch theo trình tự, thủ tục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

Trên cơ sở đó, đề tạo sự chủ động cho các địa phương từ khâu chuẩn bị và triển khai tổ chức thực hiện trong việc lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn, căn cứ theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn, ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Xây dựng đã rà soát tham mưu, đề xuất xây dựng Quyết định quy định về trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn được Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ phê duyệt do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập và cũng đã được Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ thống nhất tại Quyết định số 1170/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành Danh mục Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc Hội, nghị định của Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang bộ.

Từ những cơ sở nêu trên, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định quy định về trình tự, thủ tục tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập, để đảm bảo rõ thẩm quyền và trách nhiệm, trình tự các bước cần thực hiện khi điều chỉnh cục bộ quy hoạch đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt là cần thiết.

- Mục đích ban hành

Việc ban hành Quyết định quy định về trình tự, thủ tục tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập, giúp cho Ủy ban nhân dân cấp xã có thể chủ động trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý, đảm bảo rõ thẩm quyền và trách nhiệm, đồng bộ, tổng thể, liên thông, đảm bảo phù hợp với tình

hình thực tế tại địa phương, các quy định pháp luật có liên quan. Tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 31/2026/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về trình tự, thủ tục tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, công bố điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ do Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lập, gồm 10 điều, cụ thể như sau:

- Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng (Điều 1)
- Nguyên tắc và trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn (Điều 2)
- Lập hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn (Điều 3)
- Lấy ý kiến về nội dung và Kế hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn (Điều 4)
- Thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn (Điều 5)
- Lấy ý kiến góp ý của Sở Xây dựng trước khi họp Hội đồng thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn (Điều 6)
- Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn (Điều 7)
- Cập nhật, công bố nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị và nông thôn (Điều 8)
- Quy định chuyển tiếp (Điều 9)
- Điều khoản thi hành (Điều 10).

11. Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố quản lý; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

a) Hiệu lực thi hành: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 31 tháng 3 năm 2026.

b) Sự cần thiết, mục đích ban hành:

- Sự cần thiết ban hành:

+ Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định: “b) *Trường hợp nhiều đơn vị*

hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính đó cho đến khi Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới ban hành văn bản hành chính để quyết định việc áp dụng hoặc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới;”.

Căn cứ tiết (iv) điểm a khoản 2 Điều 28 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định “(iv) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, quy định tại Nghị định này và các văn bản hướng dẫn luật hiện hành để quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ của chủ đầu tư, sở, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đảm bảo thời hạn quyết toán ngân sách nhà nước” và điểm b khoản 2 Điều 28 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định “Để phù hợp với đặc điểm tổ chức và phân cấp của từng địa phương, căn cứ các quy định tại Nghị định này, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn luật;...”.

+ Cơ sở thực tiễn

Thời gian qua, căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn luật có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành các hướng dẫn về trình tự, thời hạn lập, xét duyệt và gửi báo cáo quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước, cụ thể: Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (cũ) đã ban hành Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 quy định trình tự, thời hạn lập, xét duyệt và gửi báo cáo quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân các cấp quản lý trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (cũ) đã ban hành Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2023 ban hành quy định về thời hạn gửi báo cáo quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quản lý; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách Nhà nước theo năm ngân sách thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang (cũ) đã ban hành Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2022 quy định thời hạn lập, gửi, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm ngân sách. Tuy nhiên, thực tiễn sau sáp nhập thành phố Cần Thơ, tỉnh Hậu Giang và tỉnh Sóc Trăng thành thành phố Cần Thơ (mới) đã có nhiều thay đổi về đơn vị sử dụng dự toán ngân sách các cấp.

Mặt khác, kể từ ngày Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 có hiệu lực thi hành (ngày 01 tháng 01 năm 2026) thì thời hạn và trình tự quyết toán ngân sách địa phương đã có sự thay đổi, cụ thể:

“1. Trên cơ sở kết quả xét duyệt, tổng hợp đối với quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán cấp I thuộc cấp mình và báo cáo quyết toán ngân sách cấp dưới đã được Hội đồng nhân dân phê chuẩn, cơ quan tài chính ở địa phương tổng hợp, lập quyết toán ngân sách địa phương trình Ủy ban nhân dân cùng cấp.

2. Ủy ban nhân dân báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết toán ngân sách địa phương để cho ý kiến và tiếp thu, hoàn chỉnh để trình Hội đồng nhân dân.

3. Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, phê chuẩn báo cáo quyết toán ngân sách cấp mình trước ngày 31 tháng 3 năm sau, gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày báo cáo quyết toán được phê chuẩn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, lập quyết toán ngân sách địa phương, gửi Bộ Tài chính, Kiểm toán nhà nước trước ngày 01 tháng 5 năm sau, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh để phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương trước ngày 01 tháng 7 năm sau.

4. Trong trường hợp quyết toán ngân sách các cấp ở địa phương chưa được Hội đồng nhân dân phê chuẩn, Ủy ban nhân dân cùng cấp tiếp tục làm rõ những nội dung Hội đồng nhân dân yêu cầu và trình lại vào thời gian do Hội đồng nhân dân quyết định, chậm nhất là sau 10 ngày làm việc”.

Ngoài ra, Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đã bị bãi bỏ bởi Quyết định số 2363/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố; Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã bị bãi bỏ bởi Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Từ cơ sở thực tiễn nêu trên, để việc quản lý quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách được thống nhất, đảm bảo kịp thời và phù hợp với đặc điểm tổ chức và phân cấp của thành phố sau khi sắp xếp chính quyền địa phương hai cấp và Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 thì việc xây dựng Quyết định ban hành quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố quản lý và trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý là rất cần thiết.

- Mục đích ban hành

Quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ của chủ đầu tư, sở, ban thuộc Ủy ban nhân dân thành phố và thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán

theo niên độ của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý đảm bảo thời hạn quyết toán ngân sách nhà nước.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước thông qua việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Nội dung chủ yếu:

Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quy định thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố quản lý; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý trên địa bàn thành phố Cần Thơ, gồm 05 điều, cụ thể như sau:

- Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng (Điều 1)
- Thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân thành phố quản lý (Điều 2)
- Trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt quyết toán theo niên độ đối với vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý (Điều 3)
- Hiệu lực thi hành (Điều 4)
- Trách nhiệm thi hành (Điều 5).

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành trong tháng 3 năm 2026, Sở Tư pháp xin thông báo./.

Nơi nhận:

- HĐND thành phố (để báo cáo);
- UBND thành phố (để báo cáo);
- UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- Sở, ban, ngành thành phố;
- Trang Thông tin điện tử PBGDPL thành phố;
- Lưu: VT, P.PBTDTHPL&QLXLVPHC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đông Việt Phương